

Số: 21/2020/QĐST-DS

Tây Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **L**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông **T**, sinh năm 1979, bà **Th**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn thừa nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 72.148.000đ (Bảy mươi hai triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 50.000.000đ và nợ lãi tính từ ngày 12/4/2017 đến ngày 21/12/2020 (theo mức lãi suất các bên thỏa thuận: 12%/năm) là 22.148.000đ về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2.2. Bị đơn vợ chồng ông T và bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.3. Phương thức trả nợ: Vào ngày 05 hàng tháng (Kỳ đầu tiên vào ngày 05/02/2021), bị đơn vợ chồng ông T và bà Th phải trả cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào số tiền gốc. Đến ngày 30/6/2021, bị đơn vợ chồng ông T và bà Th phải trả hết toàn bộ số nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn bà L.

2.4. Nếu bị đơn không thực hiện đúng phương thức trả nợ đã thỏa thuận thì bị đơn đã vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án để thu hồi nợ.

2.5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L về việc yêu cầu bị đơn vợ chồng ông T và bà Th phải trả cho nguyên đơn số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

2.6. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông T và bà Th phải chịu 1.804.000đ (Một triệu tám trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà L số tiền tạm ứng án phí 2.057.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002162 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mộng Tuyền